B TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13/03/2025
V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Quang Huân
2. Ông: Hoàng Đình Chương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025 ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị S, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

* *Bị đơn*: Anh Hoàng Kim T, sinh năm 1983. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi làm việc: Tổ dân phố B, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị S và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Kim T đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 12/9/2010, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Hiện nay chị và anh T sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Kim T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Bảo N, sinh ngày 26/11/2011 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 03/3/2017. Nguyện vọng của chị Lê Thị S sau khi ly hôn muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Kim T trình bày*: Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như trình bày của chị Lê Thị S về thời điểm đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay chị S có yêu cầu ly hôn nhưng vì các con còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Bảo N, sinh ngày 26/11/2011 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 03/3/2017, anh đồng ý giao cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành, anh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Lê Thị S không tạo lập được tài sản gì chung; vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa*:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tống đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị S được ly hôn với anh Hoàng Kim T.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Thị Bảo N, sinh ngày 26/11/2011 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 03/3/2017 cho chị Lê Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi). Anh Hoàng Kim T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

- Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị S khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Kim T, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; anh Hoàng Kim T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị S và anh Hoàng Kim T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị S nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không liên lạc với nhau, hai vợ chồng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Đối với anh Hoàng Kim T thì cho rằng, tuy vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không liên lạc gì với nhau nhưng vì các con còn nhỏ nên anh muốn chị S suy nghĩ lại quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng anh T lại không tìm các biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử cho rằng tình cảm vợ chồng giữa chị Lê Thị S và anh Hoàng Kim T mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị S được ly hôn với anh Hoàng Kim T.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Kim T có hai con chung là Hoàng Thị Bảo N, sinh ngày 26/11/2011 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 03/3/2017. Nguyện vọng của chị S sau khi ly hôn muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh

Hoàng Kim T đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, từ khi ly thân đến nay chị S là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con và hiện nay 02 con đang sinh sống với mẹ. Cả 02 cháu đã trên 7 tuổi, có đơn nguyện vọng ở với mẹ, vì vậy cần giao các con Hoàng Thị Bảo N và Hoàng Thị Ngọc H cho chị Lê Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, anh T được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không được ai cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, *Tuyên xử*;

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Lê Thị S được ly hôn với anh Hoàng Kim T.

2. *Về con chung*: Giao hai con, Hoàng Thị Bảo N, sinh ngày 26/11/2011 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 03/3/2017 cho chị Lê Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Anh Hoàng Kim T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con là anh Hoàng Kim T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị S phải nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0004765 ngày 15/01/2025. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm

chị Lê Thị S đã nộp đủ.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *VKSND huyện Cẩm Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;*
- *UBND xã Cẩm Quan (Nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, TA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 50 phút ngày 13 tháng 03 năm 2025;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh H1.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình C và ông Bùi Quang H2

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2025 về việc "Ly hôn" giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị S, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

* *Bị đơn*: Anh Hoàng Kim T, sinh năm 1983. HKTT: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.*Về điều luật áp dụng*: Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

2. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Lê Thị S được ly hôn với anh Hoàng Kim T.

2.1. *Về con chung*: Giao hai con, Hoàng Thị Bảo N, sinh ngày 26/11/2011 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 03/3/2017 cho chị Lê Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Anh Hoàng Kim T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con là anh Hoàng Kim T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

3. *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị S phải nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0004765 ngày 15/01/2025. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Lê Thị S đã nộp đủ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 10 phút, ngày 13 tháng 3 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Quan (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Thủy HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hương